

KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THÔN Ở TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH THỰC HIỆN MÔ HÌNH TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP HIỆN NAY

NGÔ ĐÌNH CHUNG (*)

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích, khái quát kinh nghiệm tổ chức thôn ở Trung Quốc và đề xuất một số gợi mở đối với tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố ở Việt Nam trong bối cảnh thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

Từ khóa: Chính quyền địa phương 02 cấp; kinh nghiệm; tổ chức thôn, tổ dân phố; Trung Quốc; Việt Nam.

Abstract: The article focuses on analyzing and summarizing the experience of village organization in China and proposes some implications for the organization and operation of villages and residential groups in Vietnam within the context of implementing the two-tier local government model.

Keywords: Two-tier local government; experience; village and residential group organization; China; Vietnam.

Ngày nhận bài: 20/7/2025

Ngày biên tập: 12/8/2025

Ngày duyệt đăng: 19/9/2025

1. Thực trạng tổ chức thôn tại Trung Quốc

1.1. Vị trí và vai trò của thôn, tổ dân phố

Ở Trung Quốc, thôn (Ủy ban thôn dân)⁽¹⁾ là tổ chức tự quản của cư dân, không phải là đơn vị hành chính nhà nước. Luật Tổ chức Ủy ban thôn dân nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (ban hành năm 1998, sửa đổi năm 2010) quy định 02 hình thức tổ chức là Ủy ban thôn dân ở vùng nông thôn và Ủy ban cư dân ở khu vực thành thị (tổ dân phố). Các ủy ban này do dân bầu, chịu sự lãnh đạo của Đảng và sự hướng dẫn của chính quyền cấp xã (hương, trấn, nhai đạo).

1.2. Tổ chức và hoạt động của Ủy ban thôn dân

Ủy ban thôn dân thuộc chính quyền cấp xã gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên với tổng số từ 03 đến 07 người. Trong cơ cấu của Ủy ban thôn dân có cơ cấu

thành viên là phụ nữ, cơ cấu ưu tiên cho thành viên của dân tộc ít người sinh sống tại làng (nếu làng có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống). Các thành viên của Ủy ban thôn dân được hưởng trợ cấp phù hợp dựa trên hiệu quả công việc của họ. Thành viên của Ủy ban thôn dân có thể đồng thời là thành viên của các ủy ban cấp dưới (khu dân cư hương, trấn, nhai đạo). Ủy ban thôn dân có dân số ít không được thành lập ban trực thuộc, thành viên Ủy ban phải phụ trách các lĩnh vực công tác như hòa giải nhân dân, an ninh trật tự, y tế, kế hoạch hóa gia đình...

Ủy ban thôn dân là tổ chức tự quản của nhân dân ở cơ sở, tự quản lý, tự giáo dục, tự phục vụ của dân làng, thực hiện bầu cử dân chủ, quyết định dân chủ, quản lý dân chủ, giám sát dân chủ. Việc thành lập, bãi bỏ và điều chỉnh phạm vi hoạt động của Ủy ban thôn dân do chính quyền nhân dân xã, thị trấn và các đơn vị cùng cấp đề xuất, hội

(*) ThS; Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ

ng nghị thôn thảo luận thống nhất và báo cáo chính quyền nhân dân cấp huyện phê duyệt. Ủy ban thôn dân được thành lập căn cứ vào điều kiện sống và dân số của dân làng, theo nguyên tắc tạo điều kiện cho nhân dân tự quản, thúc đẩy phát triển kinh tế và quản lý xã hội. Ủy ban thôn dân giúp chính quyền nhân dân ở các huyện, thị trấn, xã thực hiện công tác của mình theo quy định của pháp luật. Chính quyền nhân dân huyện, thị trấn, xã chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ công tác của Ủy ban thôn dân, nhưng không được can thiệp vào những việc thuộc phạm vi tự quản của thôn theo quy định của pháp luật.

Ủy ban thôn dân giải quyết các vấn đề công cộng và phúc lợi công cộng của thôn, tiến hành hòa giải các tranh chấp dân sự, hỗ trợ duy trì trật tự công cộng và phản ánh ý kiến, yêu cầu và đề xuất của nhân dân làng chính quyền nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm và báo cáo công việc của mình trước cuộc họp dân làng và cuộc họp đại diện dân làng. Ủy ban thôn dân có thể thành lập nhiều nhóm dân làng dựa trên điều kiện sống của dân làng, có thể sở hữu đất đai tập thể sử dụng vì mục đích chung cho dân làng, v.v.

Các tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Trung Quốc ở nông thôn thực hiện công tác theo Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc, phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ các Ủy ban thôn dân thực hiện quyền hạn của mình; hỗ trợ và bảo vệ thôn thực hiện các hoạt động tự quản và trực tiếp thực hiện quyền dân chủ của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

1.3. Nhiệm vụ chủ yếu

Ủy ban thôn dân có trách nhiệm hỗ trợ, tổ chức cho thôn phát triển các loại hình kinh tế hợp tác và các loại hình kinh tế khác theo quy định của pháp luật, thực hiện công tác dịch vụ, điều phối sản xuất của thôn, thúc đẩy sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế nông thôn. Ủy ban thôn dân tôn trọng, ủng hộ quyền tự chủ của các tổ chức kinh tế tập thể trong việc độc lập hoạt động kinh tế theo pháp luật, duy trì chế độ quản lý 02 cấp dựa trên quản lý hợp đồng gia đình, kết hợp quản lý thống nhất và phân cấp, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp và

các quyền, lợi ích hợp pháp khác của tổ chức kinh tế tập thể và dân làng, hộ quản lý hợp đồng, hộ liên hợp hoặc hợp tác xã.

Ủy ban thôn dân có nhiệm vụ tuyên truyền Hiến pháp, pháp luật, các chính sách quốc gia, giáo dục, động viên nhân dân thực hiện nghĩa vụ pháp lý, tôn trọng tài sản công, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thôn, phát triển giáo dục văn hóa, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, thúc đẩy bình đẳng giới, công tác kế hoạch hóa gia đình, thúc đẩy đoàn kết, tương trợ giữa các thôn, thực hiện các hình thức hoạt động xây dựng văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa.

Theo luật định, Ủy ban thôn dân có nhiệm vụ quản lý đất đai và tài sản khác thuộc sở hữu chung của nhân dân, hướng dẫn dân làng sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái. Có trách nhiệm hỗ trợ các tổ chức dịch vụ, phúc lợi công cộng và tương trợ xã hội thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật và thúc đẩy xây dựng cộng đồng nông thôn. Ở những làng có nhiều dân tộc cùng sinh sống, Ủy ban thôn dân thực hiện giáo dục, hướng dẫn người dân các dân tộc tăng cường đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.

Ủy ban thôn dân phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, quy định và chính sách nhà nước, chấp hành và tổ chức thực hiện điều lệ tự quản của dân làng và quy ước, quy chế của thôn, chấp hành các quyết định, nghị quyết của hội nghị dân làng và đại biểu dân làng, giải quyết công việc công bằng, trung thực và tận tụy, nhiệt tình phục vụ dân làng và chịu sự giám sát của dân làng.

1.4. Một số điển hình hoạt động có hiệu quả và hạn chế của thôn làng tại Trung Quốc

Những điển hình hoạt động có hiệu quả:

“Đệ nhất thôn” là tên gọi để tôn vinh làng Hoa Tây, huyện Giang Âm, tỉnh Giang Tô đã đạt kỳ tích trên con đường phát triển của mình. Đã được ông Ngô Dân Bảo (Wu Ren-bao), cựu trưởng làng Hoa Tây, người có công đầu và uy danh rất lớn trong việc xây dựng Hoa Tây trở thành “Đệ nhất thôn” như ngày nay đã đề ra phương hướng và chính sách phát triển của làng trong từng giai đoạn, trong đó

tập trung chủ yếu vào đẩy mạnh sản xuất, nghiên cứu kỹ và lựa chọn những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phù hợp với địa phương để thúc đẩy sản xuất phát triển, đồng thời tìm cách tháo gỡ những rào cản kìm hãm việc phát triển kinh tế với triết lý hành động là cá nhân giàu chưa phải là giàu, tập thể giàu mới là giàu; một thôn giàu chưa phải là giàu, cả nước giàu mới là giàu.

Làng Dương Gia, tỉnh Cát Lâm đã tổ chức một hợp tác xã cổ phần đất đai để phát triển ngành du lịch nông làng dựa trên cơ sở quy hoạch và quản lý đất đai. Trong đó, làng đã xây dựng một tổ hợp giải trí nông nghiệp - đô thị, trong đó có cung cấp các dịch vụ nghỉ dưỡng, ăn uống, hái lượm và các hoạt động giải trí khác. Các dự án thúc đẩy và phát triển du lịch sinh thái đã không ngừng củng cố nền kinh tế tập thể và thúc đẩy người dân tăng thu nhập và trở nên giàu có. Trong tương lai, làng Dương Gia sẽ tiếp tục đẩy mạnh thành lập hợp tác xã cổ phần đất đai dưới sự lãnh đạo của cán bộ làng, trên cơ sở làm tốt công tác đất đai, khởi công xây dựng suối nước nóng trong làng, tạo ra “làng Dương Gia hoàn mỹ”, kết hợp trồng rau quả đặc sản và du lịch sinh thái.

Làng Quách Chỉ, thành phố Tế Nam với phương châm: “Chúng tôi đã triển khai mô hình phát triển của các hợp tác xã kinh tế nông thôn và thành lập Hợp tác xã chuyên nghiệp về máy nông nghiệp để trồng lúa và người dân nhận được cổ tức làng qua chuyển nhượng đất. Mô hình phát triển của hợp tác xã đã thúc đẩy hiệu quả thu nhập tập thể của làng và giúp các thành viên trở nên giàu có, đồng thời giải quyết được vấn đề người trẻ ngại làm nông, đưa ra giải pháp cho vấn đề lực lượng lao động già”.

Một số hạn chế:

Một là, quá trình đô thị hóa đã thu hút người lao động di cư đến các đô thị, khu công nghiệp làm ảnh hưởng đến nguồn lao động trẻ, lao động chính tại các vùng nông thôn gây ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn nhân lực sản xuất ở nông thôn.

Hai là, chính sách sinh đẻ có kế hoạch của Trung Quốc sau một thời gian áp dụng

dẫn đến dân số già hóa cao, khó bổ sung lao động trẻ và gây thiếu hụt nguồn lao động ở nông thôn và thành thị.

Ba là, nhiều vùng nông thôn có địa hình hiểm trở khó tiếp cận và áp dụng khoa học kỹ thuật để phát triển nông nghiệp hiện đại; quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa cũng làm thu hẹp đất sản xuất nông nghiệp của vùng nông thôn gây khó khăn cho người dân ở nông thôn thiếu tư liệu sản xuất quy mô lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân ở nông thôn.

Bốn là, phân bố dân số không đồng đều, người dân di cư và tập trung sinh sống chủ yếu ở các đô thị và vùng đồng bằng châu thổ, ven biển nên ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn lao động tại các vùng cao, vùng sâu, khu vực miền núi của Trung Quốc cho phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn.

2. Thực trạng tổ chức thôn, tổ dân phố tại Việt Nam

2.1. Vị trí và vai trò

Thôn, tổ dân phố⁽²⁾ ở Việt Nam hiện nay được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương (năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 và năm 2025), tổ chức và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 và Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022).

2.2. Tổ chức và hoạt động

Mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp cần thiết thì có thêm 01 Phó Trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố và do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận các chức danh này.

Cộng đồng dân cư ở thôn, tổ dân phố bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản

trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của thôn, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

Bên cạnh đó, cộng đồng dân cư nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động. Cộng đồng dân cư tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được quyết định tại cuộc họp của cộng đồng dân cư.

Hội nghị thôn, tổ dân phố được tổ chức mỗi năm 02 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường; thành phần là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố và do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự. Việc tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTUMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn và Tổ trưởng tổ dân phố

Trưởng thôn và Tổ trưởng tổ dân phố có nhiệm vụ triệu tập và chủ trì hội nghị thôn, tổ dân phố; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi thôn, tổ dân phố đã được nhân dân bàn và quyết định; bảo đảm các nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong thôn, tổ dân phố. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những hành vi vi phạm pháp luật trong thôn, tổ dân phố; Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của thôn, tổ dân phố; lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động; 06 tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị thôn, tổ dân phố.

Trưởng thôn và Tổ trưởng tổ dân phố được ký hợp đồng về xây dựng công trình do Nhân dân trong thôn, tổ dân phố đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị thôn, tổ dân phố thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp; được phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố; được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến quản lý, hoạt động của thôn, tổ dân phố; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

3. Những gợi mở trong bối cảnh tổ chức thôn, tổ dân phố khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở Việt Nam

Một là, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào các hoạt động của thôn, tổ dân phố, nhất là quá trình phản ánh kiến nghị, lấy ý kiến người dân trong những sự việc của Nhà nước hay những hoạt động của cộng đồng dân cư bảo đảm toàn diện và kịp thời theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (Điều 15, 16 và 25).

Hai là, cải cách cơ chế bầu cử, giám sát của cộng đồng đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, nâng cao trách nhiệm giám sát của cộng đồng dân cư, bảo đảm đúng chủ trương của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã đề ra “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh nhiệm vụ: “Tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, trong đó có chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Ba là, hoàn thiện thể chế về chế độ, chính sách cho người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; tạo cơ chế, điều kiện đối với việc tự quản, tự chủ tài chính, công nghệ, đào tạo kỹ năng quản trị cộng đồng, phát triển cộng đồng tự quản, tự hạch toán thu chi tài chính để phục vụ cho cộng đồng dân cư tại cơ sở.

Bốn là, đổi mới quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; điều kiện, quy trình hồ sơ sáp nhập thôn, tổ dân phố; giải thể và đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố và điều kiện, quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có. Tạo khung pháp lý, quy trình đơn giản hóa, hiện đại hóa lấy ý kiến cộng đồng dân cư bảo đảm thuận lợi để thôn, tổ dân phố phát huy vai trò làm chủ trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự... trên địa bàn cơ sở.

Năm là, hiện nay thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, địa bàn dân cư rộng, diện tích và dân số cấp xã lớn có thể thành lập Hội đồng thôn, Hội đồng tổ dân phố hoạt động tên tinh thần tự nguyện, tự quản. Trong đó, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng thôn là Chủ tịch Hội đồng, trong Hội đồng có Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng hoặc ủy viên Hội đồng ở thôn, tổ dân phố hoặc tăng thêm cấp phó và thành viên của thôn, tổ dân phố để hỗ trợ cho hoạt động của thôn, tổ dân phố bảo đảm bám sát cộng đồng dân cư, thông suốt, kịp thời đến từng người dân, hộ gia đình trên địa bàn.

Sáu là, phát hiện và tuyên dương kịp thời, khen thưởng xứng đáng đối với những mô hình tốt, cách làm hay để làm điển hình

tốt tuyên truyền, quảng bá tạo sự lan tỏa, thi đua lập thành tích đến các thôn, tổ dân phố trên cả nước./.

Ghi chú:

(1) Tính đến ngày 31/12/2023, Trung Quốc có 8.155 làng truyền thống. Theo Wikipedia, số thôn hành chính là 489.000 vào năm 2022. “Làng truyền thống” là những ngôi làng đã lưu giữ được sự phát triển lịch sử to lớn, có phong tục dân gian độc đáo và đã phục vụ nhân dân trong một thời gian dài.

(2) Tính đến ngày 31/12/2022, tổng số thôn, tổ dân phố là 87.454 đơn vị, trong đó có 64.301 thôn và 23.153 tổ dân phố.

Tài liệu tham khảo:

(1) Trương Hậu An, “*Hương chính thôn trị*” - *Mô hình chính trị nông thôn đặc sắc Trung Quốc, 1994-2015*. China Academic Journal Electronic Publishing House. All rights reserved. <http://www.cnki.net>.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb CTQG-ST, H.2021.

(3) Bộ trưởng Bộ Nội vụ, *Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 và Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022)*.

(4) Chính phủ, *Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố*.

(5) Quốc hội, *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, năm 2025)*.

(6) Quốc hội, *Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.

(7) Luật Tổ chức Ủy ban dân tộc Trung Hoa, http://www.gov.cn/flfg/2010-10/28/content_1732986.htm.

(8) <https://noichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/202107/quan-triet-chu-truong-dan-biet-dan-ban-dan-lam-dan-kiem-tra-dan-giam-sat-dan-thu-huong-theo-tinh-than-nguyet-dai-hoi-xiii-cua-dang-309762/>.